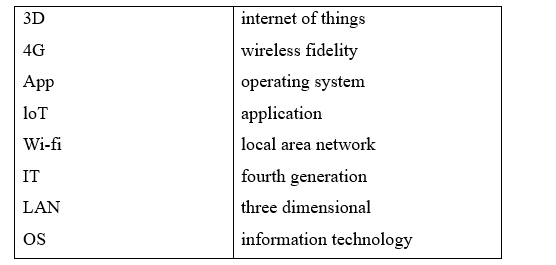
# Unit 8F. Reading (trang 69)

**SBT Tiếng Anh 11 trang 69 Unit 8F. Reading - Friends Global**  
**Cities in the future**  
*I can understand a text about cities in the future.*  
**1. Match the abbreviations with their meaning.**  
*(Nối các từ viết tắt với ý nghĩa của chúng.)*  
  
**Lời giải chi tiết:**  
**IoT**: internet of things  
*(liên mạng vạn vật)*  
**Wi – fi**: wireless fidelity  
*(độ chính xác không dây)*  
**OS**: operating system  
*(hệ điều hành)*  
**App**: application  
*(ứng dụng)*  
**LAN**: local area network  
*(mạng cục bộ)*  
**4G**: fourth generation  
*(thế hệ thứ tư)*  
**3D**: three dimensional  
*(ba chiều)*  
IT: information technology  
*(công nghệ thông tin)*  
**2. Read the texts (A-C) and match the titles with the texts. There is one extra title.**  
*(Đọc các văn bản (A-C) và nối các tiêu đề với các văn bản. Có một tiêu đề bị thừa.)*  
1 Life is impossible without internet  
2 Life is better with green energy  
3 Life is a reflection of activities  
4 Life is a collection of skills  
**A**  
I live in a remote village, quite far from the big cities, so I am not quite sure what a future city should be like. I think it should be an environment-friendly city where green energy is the first choice. Natural resources provide wonderful energy such as wind power, hydropower, solar power, geothermal energy. They have become popular now, but they will be dominant source of iranty/source energy in the future. All of these powers will be used in all city offices, schools, buildings... They will certainly be cost-effective and limitless. People in big cities will no longer worry about the amount of energy they use or the money they will have to pay. What they care about will be how to keep their city forever green.  
**B**  
The future cities in my eyes would be a place where people will not go out often. They work, study, shop, visit each other through internet. People in the cities will be as busy as they are now, but the difference is they will do everything online. Working from home or online studying will not save city dwellers time. They will save time from travelling, but they instead will surf internet, participate in online discussions, or play esports. To me, life of the people in the future will be less fun, more stressful and more monotonous. There will be little or no direct contact and people may never know how one colleague or classmate actually looks outside.  
**C**  
I love living in a big city, and I can't imagine leaving it one day. I guess the city life in the future will be very different and maybe more difficult to every citizen, particularly youngsters. City people will have to work harder, train harder to meet the demands of the future jobs. Those jobs will certainly involve all kinds of new skills, for example, human-robot interactive skills. People have to try harder and harder due to rapid technological advances. Skill after skill will have to be learned, adapted and then replaced. City people will have no chances to feel bored.  
**Phương pháp giải:**  
**Tạm dịch**  
*A*  
*Tôi sống ở một ngôi làng hẻo lánh, khá xa các thành phố lớn nên tôi không chắc thành phố trong tương lai sẽ như thế nào. Tôi nghĩ đó phải là một thành phố thân thiện với môi trường, nơi năng lượng xanh là lựa chọn hàng đầu. Tài nguyên thiên nhiên cung cấp nguồn năng lượng tuyệt vời như năng lượng gió, thủy điện, năng lượng mặt trời, năng lượng địa nhiệt. Bây giờ chúng đã trở nên phổ biến, nhưng chúng sẽ là nguồn năng lượng/nguồn giận dữ chiếm ưu thế trong tương lai. Tất cả những quyền lực này sẽ được sử dụng trong tất cả các văn phòng, trường học, tòa nhà của thành phố... Chúng chắc chắn sẽ tiết kiệm chi phí và vô hạn. Người dân ở các thành phố lớn sẽ không còn lo lắng về lượng năng lượng họ sử dụng hay số tiền họ sẽ phải trả. Điều họ quan tâm sẽ là làm thế nào để giữ cho thành phố của họ mãi mãi xanh tươi.*  
*B*  
*Những thành phố trong tương lai trong mắt tôi sẽ là nơi mà mọi người sẽ không thường xuyên ra ngoài. Họ làm việc, học tập, mua sắm, thăm nhau qua internet. Người dân ở các thành phố sẽ bận rộn như bây giờ, nhưng điểm khác biệt là họ sẽ làm mọi thứ trực tuyến. Làm việc tại nhà hoặc học trực tuyến sẽ không tiết kiệm thời gian của người dân thành phố. Họ sẽ tiết kiệm thời gian đi du lịch nhưng thay vào đó họ sẽ lướt internet, tham gia các cuộc thảo luận trực tuyến hoặc chơi thể thao điện tử. Với tôi, cuộc sống của con người trong tương lai sẽ bớt vui vẻ, căng thẳng và đơn điệu hơn. Sẽ có rất ít hoặc không có sự tiếp xúc trực tiếp và mọi người có thể không bao giờ biết được một đồng nghiệp hoặc bạn cùng lớp thực sự trông như thế nào ở bên ngoài.*  
*C*  
*Tôi thích sống ở một thành phố lớn và tôi không thể tưởng tượng một ngày nào đó sẽ rời bỏ nó. Tôi đoán cuộc sống ở thành phố trong tương lai sẽ rất khác và có thể khó khăn hơn đối với mọi người dân, đặc biệt là giới trẻ. Người dân thành phố sẽ phải làm việc chăm chỉ hơn, rèn luyện chăm chỉ hơn để đáp ứng nhu cầu việc làm trong tương lai. Những công việc đó chắc chắn sẽ liên quan đến tất cả các loại kỹ năng mới, ví dụ như kỹ năng tương tác giữa người và robot. Con người ngày càng phải cố gắng nhiều hơn do tiến bộ công nghệ nhanh chóng. Hết kỹ năng này đến kỹ năng khác sẽ phải được học, điều chỉnh và sau đó thay thế. Người dân thành phố sẽ không có cơ hội cảm thấy buồn chán.*  
**Lời giải chi tiết:**  
  
1 Life is impossible without internet  
*(Cuộc sống không thể thiếu internet)*  
Thông tin: “They work, study, shop, visit each other through internet. People in the cities will be as busy as they are now, but the difference is they will do everything online.”  
*(Họ làm việc, học tập, mua sắm, thăm nhau qua internet. Người dân ở thành phố sẽ bận rộn như bây giờ, nhưng điểm khác biệt là họ sẽ làm mọi thứ trực tuyến.)*  
**=> Đoạn B**  
2 Life is better with green energy  
*(Cuộc sống tốt đẹp hơn nhờ năng lượng xanh)*  
Thông tin: “I think it should be an environment-friendly city where green energy is the first choice.”  
*(Tôi nghĩ đó phải là một thành phố thân thiện với môi trường, nơi năng lượng xanh là lựa chọn hàng đầu.)*  
**=> Đoạn A**  
3 Life is a reflection of activities  
*(Cuộc sống là sự phản ánh của các hoạt động)*  
Không có đoạn văn thích hợp với tiêu đề.  
4 Life is a collection of skills  
*(Cuộc sống là tập hợp những kỹ năng)*  
Thông tin: “Skill after skill will have to be learned, adapted and then replaced.”  
*(Hết kỹ năng này đến kỹ năng khác sẽ phải được học, điều chỉnh và sau đó thay thế.)*  
**=> Đoạn C**  
**Reading Strategy**  
When a statement can match more than one text, you need to make sure you have matched all of the possible texts to each statement. First decide which text matches with a particular statement. Then check that none of the other texts match the statement.  
*(Chiến lược đọc*  
*Khi một câu lệnh có thể khớp với nhiều văn bản, bạn cần đảm bảo rằng bạn đã khớp tất cả các văn bản có thể có với mỗi câu nói. Đầu tiên hãy quyết định văn bản nào phù hợp với một câu nói cụ thể. Sau đó kiểm tra xem không có văn bản nào khác khớp với câu nói đó.)*  
**3. Read the Reading Strategy. Then match the texts (A-C) with statements (1-4). One text matches with two statements.**  
*(Đọc Chiến lược đọc. Sau đó nối các văn bản (A-C) với các câu phát biểu (1-4). Có một văn bản khớp với hai câu tuyên bố.)*  
1 There seems to be no free time for city people in the future as it is often guessed.  
2 People will become more concerned about the environment.  
3 Adaptation is one of the important skills of the city people in the future.  
4 Energy may cost next to nothing in the future.  
**Lời giải chi tiết:**  
  
1 There seems to be no free time for city people in the future as it is often guessed.  
*(Có vẻ như trong tương lai người dân thành phố sẽ không còn thời gian rảnh như người ta thường đoán.)*  
Thông tin: “Working from home or online studying will not save city dwellers time. They will save time from travelling, but they instead will surf internet, participate in online discussions, or play esports.”  
*(Làm việc tại nhà hoặc học trực tuyến sẽ không tiết kiệm thời gian của người dân thành phố. Họ sẽ tiết kiệm thời gian đi du lịch nhưng thay vào đó họ sẽ lướt internet, tham gia các cuộc thảo luận trực tuyến hoặc chơi thể thao điện tử.)*  
**=> Đoạn B**  
2 People will become more concerned about the environment.  
*(Mọi người sẽ trở nên quan tâm hơn đến môi trường.)*  
Thông tin: “People in big cities will no longer worry about the amount of energy they use or the money they will have to pay. What they care about will be how to keep their city forever green.”  
*(Người dân ở các thành phố lớn sẽ không còn lo lắng về lượng năng lượng họ sử dụng hay số tiền họ sẽ phải trả. Điều họ quan tâm sẽ là làm thế nào để giữ cho thành phố của họ mãi mãi xanh tươi.)*  
**=> Đoạn A**  
3 Adaptation is one of the important skills of the city people in the future.  
*(Thích ứng là một trong những kỹ năng quan trọng của người dân thành phố trong tương lai.)*  
Thông tin: “Skill after skill will have to be learned, adapted and then replaced.”  
*(Kỹ năng này đến kỹ năng khác sẽ phải được học, điều chỉnh và sau đó thay thế)*  
**=> Đoạn C**  
4 Energy may cost next to nothing in the future.  
*Năng lượng có thể sẽ rất rẻ hoặc gần như không tốn chi phí trong tương lai.*  
Thông tin: “People in big cities will no longer worry about the amount of energy they use or the money they will have to pay. What they care about will be how to keep their city forever green.”  
*(Người dân ở các thành phố lớn sẽ không còn lo lắng về lượng năng lượng họ sử dụng hay số tiền họ sẽ phải trả. Điều họ quan tâm sẽ là làm thế nào để giữ cho thành phố của họ mãi mãi xanh tươi.)*  
**=> Đoạn A**  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
**Unit 8A. Vocabulary (trang 64)**  
**Unit 8B. Grammar (trang 65)**  
**Unit 8C. Listening (trang 66)**  
**Unit 8D. Grammar (trang 67)**  
**Unit 8F. Reading (trang 69)**  
**Unit 8G. Speaking (trang 70)**  
**Unit 8H. Writing (trang 71)**  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
Unit 4: Home  
Unit 5: Technology  
Unit 6: High flyers  
Unit 7: Artists  
Cumulative Review